

Số: 77/QĐ-THHTA

Hòa Thuận, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2024
của trường Tiểu Học Hòa Thuận A**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA THUẬN A

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-PGD&ĐT ngày 09/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành về việc giao dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Hòa Thuận A (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, công đoàn, kế toán và các đoàn thể có liên quan trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Công đoàn;
- Lưu : VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bui Thị Nga

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 135 /QĐ-PGDĐT ngày 09/7/2024 của Phòng GD-ĐT Châu Thành)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí ...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.200.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.200.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.200.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Kế toán



Trần Thị Huỳnh Nga

KT.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Nga

Số: 135/QĐ – PGDĐT

Châu Thành, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ báo cáo nhu cầu kinh phí của các đơn vị trường;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Ngao

TỔNG HỢP CẤP DỰ TOÁN BỔ SUNG CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-PGDĐT ngày 09/7//2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

DVT: Đồng

TT	Đơn vị	Tổng dự toán bổ sung năm 2024 (Nguồn 12)	Trong đó				Mã QHNS	Ghi chú
			Kinh phí tăng thêm theo NĐ 74/2024/NĐ- CP	Kinh phí trợ cấp thôi việc	Kinh phí nâng cấp PM thư viện số	Kinh phí lắp đặt hệ thống PCCC		
1	2	3 =4+...+7	4	5	6	7	8	9
1	Mẫu giáo Hòa Minh	2.400.000	2.400.000				1031338	
2	Mầm Non Long Hòa	2.400.000	2.400.000				1026535	
3	Mẫu giáo Hưng Mỹ	2.400.000	2.400.000				1029547	
4	Mẫu giáo Sơn Ca	1.200.000	1.200.000				1074061	
5	Mẫu giáo Hòa Lợi	2.400.000	2.400.000				1030542	
6	Mẫu giáo Tuổi Hồng	2.400.000	2.400.000				1074291	
7	Mẫu giáo Nguyệt Hóa	2.400.000	2.400.000				1031195	
8	Mẫu Giáo Hoa Sen	2.400.000	2.400.000				1074292	
9	Mẫu giáo Song Lộc	1.200.000	1.200.000				1031431	
10	Mẫu giáo Lương Hòa A	2.400.000	2.400.000				1031429	
11	Mẫu giáo Thanh Mỹ	2.400.000	2.400.000				1108203	
12	Mẫu giao Tuổi Thơ	26.180.000	2.400.000			23.780.000	1108204	
13	Mẫu giáo Ban Mai	20.450.000	2.400.000			18.050.000	1108203	
14	Mầm Non Tuổi Xanh	1.200.000	1.200.000				1074056	
Công MN -MG		71.830.000	30.000.000	0	0	41.830.000		
15	Tiểu học Hòa Minh A	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1006350	
16	Tiểu học Long Hòa	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1010510	
17	Tiểu học Hưng Mỹ A	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1006353	
18	Tiểu học Phước Hào A	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1080830	
19	Tiểu học Hòa Lợi	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1006360	
20	Tiểu học Hòa Thuận A	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1006348	
21	Tiểu học Nguyệt Hóa A	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1030281	
22	Tiểu học Tô Thị Huỳnh	3.000.000			3.000.000		1006349	
23	Tiểu học Song Lộc A	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1010505	
24	Tiểu học Lương Hòa C	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1006375	
25	Tiểu học Thanh Mỹ B	32.751.632	2.400.000	27.351.632	3.000.000		1006359	
26	Tiểu học Mỹ Chánh A	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1010504	
27	Tiểu học Đa Lộc A	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1010824	
28	Tiểu học thị trấn	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1010502	
CÔNG TH		92.151.632	22.800.000	27.351.632	42.000.000	0		

TT	Đơn vị	Tổng dự toán bổ sung năm 2024 (Nguồn 12)	Trong đó				Mã QHNS	Ghi chú
			Kinh phí tăng thêm theo ND 74/2024/NĐ- CP	Kinh phí trợ cấp thôi việc	Kinh phí nâng cấp PM thư viện số	Kinh phí lắp đặt hệ thống PCCC		
1	2	3 =4+...+7	4	5	6	7	8	9
29	THCS Hòa Minh B	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1074060	
30	THCS Long Hòa	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1074050	
31	THCS Hưng Mỹ	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1074059	
32	THCS Trương Văn Tri	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1010511	
33	THCS Hòa Thuận	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1074052	
34	THCS Lương Hòa	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1010507	
35	THCS Song Lộc	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1010508	
36	THCS Thanh Mỹ	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1074051	
37	THCS Đa Lộc	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1010513	
38	THCS thị trấn Châu Thành	5.400.000	2.400.000		3.000.000		1010512	
39	Cấp 1-2 Đoàn Công Chánh	4.200.000	1.200.000		3.000.000		1028492	
40	PT DTNT THCS	3.000.000			3.000.000		1073952	
CÔNG THCS		57.600.000	21.600.000	0	36.000.000	0		
TỔNG CỘNG		221.581.632	74.400.000	27.351.632	78.000.000	41.830.000		

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thanh Thảo

Châu Thành, ngày 09 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan

Mã ĐVSDNS: 1006348

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu Học Hòa Thuận A

(Kèm theo quyết định số: 135/QĐ- PGDĐT, ngày 09 tháng 7 năm 2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành)

				Đơn vị tính: đồng		
C	L	K	N	Nội dung chi	Tổng số	Ghi chú
				Giáo dục và đào tạo		
				1. Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán	4.200.000	
622	070	072	IV	Các khoản chi khác	4.200.000	
Tổng cộng					4.200.000	

Số tiền viết bằng chữ: *Bốn triệu hai trăm ngàn đồng*

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan

KẾ TOÁN

Trần Thị Huỳnh Nga

Hòa Thuận, ngày 10 tháng 7 năm 2024
KT.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Nga

Mã ĐVSĐNS: 1006348

Nguồn: 12

BẢNG THUYẾT MINH DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
Đơn vị: Trường Tiểu Học Hòa Thuận A

(Kèm theo quyết định số: 135/ QĐ-PGDĐT, ngày 09 tháng 7 năm 2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành)

Đơn vị tính: đồng

C	L	K	M	N	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra quý			
							Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
622	070	072			TỔNG CHI	4.200.000			3.600.000	600.000
				I	Thanh toán cá nhân	1.200.000			600.000	600.000
			6050		Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	1.200.000			600.000	600.000
				6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	1.200.000			600.000	600.000
				II	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	3.000.000			3.000.000	
			6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	3.000.000			3.000.000	
				6649	Khác	3.000.000			3.000.000	

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan

KẾ TOÁN

Trần Thị Huỳnh Nga

Hòa Thuận, ngày 10 tháng 7 năm 2024
KT.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bu Thị Nga

DỰ TOÁN CHI TIẾT BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị : Trường Tiểu học Hòa Thuận A

(Kèm theo quyết định số : 135/QĐ - PGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tiêu mục	Nội dung chi	Nguồn 12	Tổng số	Ghi chú
1	6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng (kinh phí tăng thêm theo NĐ 74/2024/NĐ-CP)	1.200.000	1.200.000	
2	6649	Nâng cấp phần mềm thư viện số	3.000.000	3.000.000	
TỔNG CỘNG			4.200.000	4.200.000	

Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu hai trăm ngàn đồng.

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan

KẾ TOÁN

Trần Thị Huỳnh Nga

Hòa Thuận, ngày 10 tháng 7 năm 2024
KT. THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Nga